

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT
Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

A. Giới thiệu chung về dự toán và gói thầu

I. Tóm tắt về dự toán:

- Tên dự toán: Cung cấp Ấc quy phục vụ SXKD năm 2026 (đợt 4)
- Quy mô: Mua sắm Bình ắc quy 2V- 200Ah phục vụ SXKD năm 2026 (đợt 4) tại Công ty Điện lực Quảng Ngãi.
- Thời gian thực hiện dự toán: Năm 2026.
- Địa điểm thực hiện: tỉnh Quảng Ngãi.

II. Tên và nội dung chủ yếu của gói thầu:

1. Tên gói thầu: Gói thầu 26MS-G43- Bình ắc quy 2V 200Ah.

2. Danh mục hàng hóa gói thầu: Nhà thầu chịu trách nhiệm cung ứng đầy đủ hàng hóa với số lượng như bảng dưới đây:

ST T	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1.	Bình ắc quy 2V 200Ah (kèm đầu cực và thanh nối)	Bình	220	

Ghi chú:

Đơn giá chào hàng: Là đơn giá giao hàng tại Kho của Công ty Điện lực Quảng Ngãi bằng phương tiện của Bên B; Đơn giá chào hàng đã bao gồm tất cả các chi phí liên quan như: thuế nhập khẩu (nếu có); chi phí vận chuyển; chi phí bốc dỡ (cả phần bốc dỡ tại kho bên mua); bảo hiểm nội địa; chi phí hướng dẫn lắp đặt, cài đặt (nếu có) ... và thuế giá trị gia tăng 10% để thực hiện gói thầu.

Lưu ý: Giá gói thầu được Chủ đầu tư xây dựng với mức thuế suất GTGT là 10%; Do đó, yêu cầu nhà thầu tính toán giá trị và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%.

3. Danh mục các Dịch vụ liên quan: Không áp dụng.

III. Địa điểm giao hàng và thực hiện dịch vụ:

1. Địa điểm giao hàng: tại Kho Công ty Điện lực Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

3. Thời gian thực hiện:

3.1 Thời gian thực hiện gói thầu: Tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành gói thầu (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành; trong đó: Thời gian giao hàng trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

B. Các yêu cầu về kỹ thuật

I. Yêu cầu chung:

1. Điều kiện môi trường làm việc:

Nhiệt độ môi trường lớn nhất	45 ⁰ C
Nhiệt độ môi trường nhỏ nhất	0 ⁰ C
Khí hậu	Nhiệt đới, nóng ẩm
Độ ẩm tương đối cao nhất	100%
Độ cao lắp đặt thiết bị so với mực nước biển	Đến 1000m
Vận tốc gió lớn nhất (đối với thiết bị làm việc ngoài trời)	160 km/h

2. Yêu cầu Hệ thống lưới điện:

* Lưới điện 0,4kV:

Điện áp danh định của hệ thống điện (kV)	0,4	
Sơ đồ	3 pha	1 pha
Chế độ nối đất trung tính	Trung tính nối đất trực tiếp	Trung tính nối đất trực tiếp
Điện áp làm việc lớn nhất của thiết bị (kV)	≥ 0,4	≥ 0,23
Tần số (Hz)	50	

3. Đặc điểm lưới điện: khu vực nhiệt đới, thường xuyên chịu ảnh hưởng bão lụt.

4. Yêu cầu kỹ thuật chung

4.1. Đối với vật tư, thiết bị

- (1) Phải được nhiệt đới hóa và phù hợp điều kiện môi trường làm việc tại mục 1.
- (2) Thiết kế, chế tạo và thí nghiệm phù hợp với tiêu chuẩn Việt Nam, IEC, IEEE, ANSI hoặc các tiêu chuẩn tương đương.
- (3) Tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng tương đương là tiêu chuẩn quy định về thiết kế, chế tạo và thí nghiệm bằng hoặc tốt hơn tiêu chuẩn được trích dẫn áp dụng.
- (4) Có đầy đủ biên bản thí nghiệm theo yêu cầu tại Chương V, Mục B.I.4.3-Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa và có đầy đủ các hạng mục thí nghiệm đáp ứng yêu cầu được nêu tại mục B.II.1-Các yêu cầu chi tiết của E-HSMT.
- (5) Tất cả các hàng hóa và vật liệu, vật tư sử dụng cho hàng hóa phải mới, chưa qua sử dụng, sử dụng toàn bộ các cải tiến mới nhất về thiết kế và vật liệu, trừ trường hợp có quy định cụ thể khác trong hợp đồng.

4.2. Yêu cầu về biên bản thí nghiệm đối với VTTB

Phần này mô tả để làm rõ nội dung về thí nghiệm được nêu tại tiểu mục 3.1 mục 3 chương III tiêu chuẩn đánh giá. Trong đó lưu ý thể hiện rõ tối thiểu các nội dung sau:

- Biên bản thí nghiệm điển hình: Nhà thầu phải cung cấp với E-HSDT.
- Biên bản thí nghiệm xuất xưởng: Nhà thầu cung cấp tại thời điểm giao hàng.
- Nhà thầu ghi rõ từng hạng mục thí nghiệm của VTTB tương với số biên bản thí nghiệm (Test) tại “trang, tờ, mục...” của từng hạng mục thí nghiệm, số biên bản thí nghiệm (test).

4.3. Danh mục các tài liệu chứng minh nguồn gốc và chất lượng hàng hóa: (Theo mục 3 chương III Tiêu chuẩn đánh giá về mặt kỹ thuật)

TT	Tên vật tư - thiết bị	Biên bản thí nghiệm điển hình	Tài liệu kỹ thuật (bản vẽ, Catalogue, ...)	Xác nhận của đơn vị sử dụng cuối cùng	Chứng chỉ quản lý chất lượng ISO 9001 của nhà sản xuất
1.	Bình ắc quy 2V 200Ah (kèm đầu cực và thanh nối)	x	x	x	

Ghi chú:

- Dấu “x” là nội dung yêu cầu bắt buộc nhà thầu phải nộp tài liệu chứng minh. (Bản gốc hoặc bản sao được chứng thực của cơ quan có thẩm quyền).

- Đối với các VTTB khác thuộc phạm vi gói thầu (không được liệt kê ở bảng trên): Để đánh giá đáp ứng kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, Chủ đầu tư có quyền yêu cầu nhà thầu bổ sung biên bản thí nghiệm và các tài liệu kỹ thuật liên quan trong trường hợp cần thiết.

II. Yêu cầu kỹ thuật

II.1. Các yêu cầu chi tiết

Nhà thầu điện/ cập nhật đầy đủ các thông tin/ thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu vào cột “Nhà thầu chào” trong Bảng yêu cầu (chào) thông số kỹ thuật (tuyên bố đáp ứng kỹ thuật) theo yêu cầu chi tiết của từng hàng hoá sau đây và nộp cùng E-HSDT trước thời điểm đóng thầu (E-HSDT không nộp Bảng chào thông số kỹ thuật trước thời điểm đóng thầu sẽ không được bổ sung làm rõ trong quá trình đánh giá E-HSDT, và sẽ bị xem xét đánh giá là không đạt ở bước đánh giá về kỹ thuật).

1. Ắc quy (lắp ghép thành 02 hệ thống):

a. Yêu cầu kỹ thuật chính:

- Các đầu cực dương và âm của mỗi bình (cell) và của cả giàn ắc quy phải được đánh dấu một cách rõ ràng (cực dương sơn màu đỏ, cực âm sơn màu xanh).

b. Bảng thông số kỹ thuật:

TT	Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu	Nhà thầu chào
1	Nhà sản xuất/nước sản xuất		Nêu cụ thể	
2	Mã hiệu		Nêu cụ thể	

TT	Hạng mục	Đơn vị	Yêu cầu	Nhà thầu chào
3	Tiêu chuẩn áp dụng		IEC-60896; BS6290	
4	Chủng loại ắc quy		Sealed Lead Acid hoặc Nickel Cadmium (kiểu kín)	
5	Điện áp định mức từng bình	VDC	2	
6	Tổng dung lượng (Capacity)	Ah	200	
7	Số lượng bình để đáp ứng điện áp 220VDC	Bình	110	
8	Điện áp sạc Floating		Nêu cụ thể	
9	Điện áp sạc Boot		Nêu cụ thể	
10	Giới hạn dòng nạp danh định	A	Nêu cụ thể	
11	Phụ kiện lắp đặt, đấu nối hệ thống ắc quy (gồm các thanh dẫn,... để nối các bình ắc quy lại thành giàn)		Đầy đủ	

II.2. YÊU CẦU VỀ TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG THÔNG SỐ KỸ THUẬT:

Đối với các yêu cầu bắt buộc phải nêu rõ thông số, giải pháp,... trong bảng yêu cầu thông số kỹ thuật của VTTB thì trong E-HSDT Nhà thầu phải nêu cụ thể, đầy đủ thông số, mô tả giải pháp... Không được ghi “đáp ứng/đảm bảo/tuân thủ E-HSMT,...”

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ